



TIẾNG HÁT

thuongmaitrangqua.vn
MÙA XUÂN

*Tập ca dao chọn lọc
1958 - 1960*

NHÀ XUẤT BẢN PHỒ THÔNG

TIẾNG HÁT MÙA XUÂN

LỜI NÓI ĐẦU

“Tiếng hát mùa Xuân” gồm trên một trăm bài ca dao lựa chọn trong một số tập ca dao do Nhà xuất bản Phò thông đã in ra để phục vụ độc giả trong ba năm 1958 — 1959 — 1960.

Qua hàng ngàn bức thư của các bạn đọc, và cộng tác viên ở khắp các tỉnh miền Bắc gửi về Nhà xuất bản, chúng tôi vui mừng được biết rõ tác dụng tốt của sách Phò thông nói chung và những tập ca dao nói riêng. Nhiều bạn đã chép lại những bài ca dao ngắn để học thuộc lòng, để hò, hát, để dạy học bình dân hoặc viết lên tường để tuyên truyền. Qua những bức thư chúng tôi cũng thấy rõ thêm nhiệm vụ Nhà xuất bản cần nâng cao chất lượng sách hơn nữa để phục vụ độc giả kịp thời và tốt hơn nữa.

Nhiều độc giả muốn có một tập ca dao chọn lọc nói về nhiều vấn đề, để dễ mang theo bên mình, có thể sử dụng nó trong nhiều trường hợp, để hát hò v.v. .

Nhân dịp Tết nguyên đán năm nay, nhân dịp toàn dân vui mừng vì đã hoàn thành kế hoạch ba năm thắng lợi và đang hăng hái bắt tay vào thực hiện kế hoạch năm năm để xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa tươi đẹp ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà và để đáp ứng với yêu cầu của độc giả, Nhà xuất bản Phò thông vui mừng giới thiệu với bạn đọc tập ca dao chọn lọc “Tiếng hát mùa Xuân”.

Ở đây, chúng tôi không có tham vọng giới thiệu đây đủ mọi vấn đề về kinh tế, chính trị, quân sự, xã hội, văn hóa, v.v... như những cuốn sách của Nhà xuất bản Phò thông đã phổ biến trong suốt ba năm qua. Chúng tôi chỉ thu hẹp phạm vi nội dung cuốn sách trong một số vấn đề nhất định, và tuy có chú ý nhiều đến phân tiêu chuẩn nghệ thuật nhưng cũng nhân nhượng đôi chút với những sáng tác của các tác giả ở cơ sở, và những bài ca dao viết về những vấn đề mà ít tác giả đề cập tới.

Chúng tôi mong độc giả trực tiếp góp ý với Nhà xuất bản Phò thông về cuốn sách này, để khi xuất bản những tuyển tập sau chúng tôi có thêm kinh nghiệm phục vụ độc giả tốt hơn nữa.

NHÀ XUẤT BẢN PHÒ THÔNG

NHỚ ƠN HỒ CHỦ TỊCH

(CA DAO MIỀN NAM)

Cắt tấm lụa đào em để ba chữ:

*Chữ trung với Bác, chữ hiếu với mẹ, chữ nghĩa
với anh*

Dù xa xôi em vẫn giữ lòng thành

*Có Bác chỉ đường dẫn lối thì hai đứa mình sẽ
gặp nhau.*

Ngó lên trên trời có vì sao dẫn lối

Ngó ra Hà-nội có Bác Hồ chi Minh

Nhìn ra ngoài nở quang vinh

Nhìn về quê kiềng mà tình xốn xang.

Vùng Tây-nguyên, rừng thiêng nước độc

*Tám, chín năm ở với Bác Hồ lúa mọc đầy
nương*

*Ba năm ở với « quốc gia » khổ sở trăm đường
Nay bắt phu, bắt lính, mai nói gạt nói lường
hại dân.*

Nhiều tay võ nên bộp⁽¹⁾
Nhiều cột dựng nên nhà,
Dù cho Mỹ — Diệm ý ra,
Có Cự Hồ lãnh đạo, thì việc thống nhất nước
nhà phải thành công.

CHÓNG ÂM MƯU BẮT LÍNH CỦA MỸ — DIỆM

(CA DAO NAM-BỘ)

Mù u ba thứ mù u,
Lính ta thì tình nguyện, chớ lính thù ta
chẳng đi.

Lúa héo đồng khô lại còn bắt phu bắt lính
Rõ ràng Mỹ — Diệm muốn tính chuyện binh đao.
Anh em ơi! Đất nước ta chung giọt máu đào
Quyết không đi lính cho Mỹ — Diệm cầm súng
giết hại đồng bào thân yêu.

CHÓNG ÂM MƯU "CƯỜNG BÁCH LY HÔN" CỦA DIỆM

(CA DAO MIỀN NAM)

Cách nhau chỉ một con đò
Ai⁽²⁾ xui Bắc đới Nam chờ hỡi sông!
Đôi ta tắm nước một dòng
Bên trong bên đục đau lòng hay chẳng?

(1) Nhiều tay võ thì tiếng kêu to,

(2) Chỉ Mỹ — Diệm.

Đứng bên ni Đông-ba ngó qua bên kia Gia-hội
Đứng cửa thành nội ngó xuống Trường-liền
Thù là thù người rẽ phận chia duyên
Nay mở mồm bắt ly dị, mai ngăn cản đôi miền
vô ra.

Bước đến cầu Hiền-lương sao chặn đường
nghẽn lối

Đáo tới bờ Bến-hải sao gác mái tình duyên
Nước sông kia đâu có ngăn cản đôi miền
Chỉ vì lòng người sâu độc muốn cắt chia đất
nước nên ân ái phải nghẽn lại đôi bên đợi chờ.

Đạo vợ chồng trăm năm ghi tạc
Bởi vì ai ền lặc nhận bay
Lời thề ngày lập kết còn đây
Đã ai có kẻ giuờm vào cớ cũng không đòi thay
nghĩa chàng.

Mây Mai-lĩnh khi tan khi hợp
Nước thủy triều khi rặt⁽¹⁾ khi dâng
Nguyễn cùng dưới nước trên trăng
Trăm năm đi nữa nghĩa chàng không phai.
Tình thương gươm trường không sợ
Súng lục lên nòng duyên nợ không buông
Mặc cho lũ quỷ quyết phân rẽ đôi đường
Em vẫn trọn niềm chung thủy, quyết không
buông nghĩa chàng.

(1) Rặt: (nước) rút cạn.

CHỐNG ÂM MƯU «DINH ĐIỀN» CỦA MỸ — DIỆM

(CA ĐAO MIỀN NAM)

Chính sách «dinh điền» đảo điên quá quắt
Sự thực ra Mỹ — Diệm bắt đi đây
Bỏ nhà ai ở? Bỏ ruộng ai cày?
Tới chốn rừng thiêng nước độc đảng cay muốn
phần.

Náng lá khoai nhìn hoài chưa cắt
Sửa lại mảnh tranh sợi lạt không rời
Quê hương mình quen từng bước thuộc từng nơi
Nay Diệm bắt đi phu nơi rừng thiêng nước độc
e bỏ xác xù người còn chi.

Ở lại đây bám lấy mái tranh
Đói no dùm bọc rách lành có nhau
Nông dân mình như cây chuối nhiều tàu
Tắm lành che tắm rách sống với nhau vui vầy.

Làm cỏ, ăn không, chẳng trông ngày trở lại
Đó là sự thực ở các trại «dinh điền»
Chớ nghe đồ lão toét xỏ xiên
Mà bỏ vườn bỏ ruộng bỏ tổ tiên ông bà.



Phen ni hết ruộng hết nhà
«Cần lao nhân vị» chỉ là giết dân.

**ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ
LỘT MẶT NẠ GIẢ NHÂN GIẢ NGHĨA
CỦA BÈ LỮ MỸ - DIỆM**

(CA DAO MIỀN NAM)

Giếng hai cần móng tay không ra máu.
Nhà em bốn người chạy ba trăm sáu đầu ra⁽¹⁾.

Phen nì hết ruộng hết nhà
«Cần lao nhân vị» chỉ là giết dân.

«Cần lao» sao dân nghèo lao đao thất nghiệp
«Nhân vị» là mọi người phải bị bần cùng
Dù có tô son điểm phấn mấy lần
Trắng đen trong đục mười phân rõ mười.

«Cần lao» vì sao dân đói?
«Nhân vị» sao bắt dân trắng trợn nhai hình?
Mồ hôi nước mắt dân mình
Đừng đổ ra nuôi béo gia đình họ Ngô.

Bóp trán nghĩ suy chạy đường nì mất đường nọ
Ruột tâm vô võ bữa có bữa không
Ai gây nên cảnh đau lòng
Ôi năm cơm con, mẹ nhịn, manh áo: hai vợ
chồng mặc chung.

Tội ác tày đình còn xưng danh báo hiệu
Ngập dưới bùn nhơ còn chưa chịu thối thây
Bốn bề trông rõ tựa ban ngày
Còn chung «nhân vị» còn bày «duy linh».

(1) Bốn người phải đóng 360 đồng tiền miền Nam thuế thân vào tháng giêng tháng hai.

YÊU NHAU RỒI MỚI LẤY NHAU

Lấy nhau vì nghĩa vì tình
Đói no không ngả, rách lành không nghiêng
Lấy nhau vì bạc vì tiền
Đến khi tiền hết thì duyên bẽ bàng.

NGUYỄN HỒ

YÊU NHAU VÌ NẾT

Chẳng tham nhà ngói bực bàn
Trái duyên coi bằng một gian chuồng gà
Yêu anh tích cực tăng gia
Dẫu hẹp cửa nhà em vẫn yêu anh
Chẳng tham chữ lợi chữ danh
Chỉ tham chữ nghĩa chữ tình bền lâu.

TRẦN LÊ ĐỆ

MẸ CHA XIN CHỜ ÉP DUYÊN

Con còn kén lựa lựa duyên
Mẹ cho con được có quyền tự do
Lạch sông sâu cạn phải dò
Kẻo khi sào ngắn chuyển đồ dờ dang.

Bắt cá mà gả cho cò
Nửa đêm con vạc đưa đồ rước dâu
Cười về mới sáng hôm sau
Mẹ cá buồn rầu ngồi khóc nỉ non
Thấy cò đang rĩa thịt con
Cò ơi! Cò hỡi bắt nhơn hờ mày?

NGUYỄN HỒ

CÁI TỆ TẢO HÔN

Ruộng sâu con ghé đi bừa
Vợ hai mươi tuổi chồng vừa mười ba
Ra đường thiên hạ nhìn qua
Rằng: không có cháu cũng là chị em.

Ước chi tạc được tượng đồng
Tạc có con gái bế chồng đi chơi
Tạc xong đặt giữa chợ trời
Hỏi người qua lại xứng đôi chăng là?

NGUYỄN HỒ

SAO CHO XỨNG LỬA VỪA ĐÔI

Gà tơ xáo với mướp già
Vợ hai mươi một chồng đã sáu mươi
Ra đường chị chề em cười
Rằng: « Hai ông cháu kết đôi vợ chồng »
Đêm mơ màng tưởng gối bông
Giật mình gối phải râu chồng nằm bên
Sụt sùi tủi phận hờn duyên
Oán cha trách mẹ tham tiền bán con.

NGUYỄN HỒ

CON PHẢI GỠ RA

Chồng lên tám vợ mười ba
Ngồi rồi nu nống nu na ⁽¹⁾ đỡ buồn
Mười tám vợ đã lớn khôn
Nu na nu nống chồng còn mười ba
— « Mẹ ơi! Con phải gỡ ra
Chồng con nu nống nu na suốt ngày
Đêm nằm khắc khoải canh chày
Tuổi xuân không thể sống ngày nu na ».

TRẦN THÔN TRANG

(1) Nu na nu nống: trò chơi của trẻ con vừa chơi vừa hát: « Nu na nu nống; cái cống nằm trong; cái ong nằm ngoài, v.v... »

XIN ĐỪNG NHẸ DẠ

Mùa đông gió lạnh như đồng
Mượn chi cho mượn, mượn chồng không cho
Hỡi cô thanh nữ ngáy thơ
Xin đừng nhẹ dạ mà vợ chồng người
Lấy chồng vừa lứa đẹp đôi
Phải lo tìm hiểu đầu đuôi ngọn nguồn
Chồng tôi đã có vợ con
Chớ nghe lời ngọt mà chôn má đào.

NGUYỄN ĐÌNH

THÁCH CƯỜI CHỈ KHỜ CHO CON

Thống gia như ruộng liền bờ
Tôi mong được rề, ông chờ được dậu
Đậu điều buồn lộn bán trâu
Mà đi mặc cả cùng nhau cho phiền
Vợ chồng vì nghĩa vì duyên
Nào phải vì tiền, vì thịt vì xôi?

NGUYỄN HỒ

YÊU NHAU CHO TRỌN MỘT ĐỜI

Vợ chồng tay ấp má kề
Tắt đèn tối lửa đi về có nhau
Lòng nào hắt hủi cho đau
Nay dùng roi vọt mai câu tục tằn

Vợ chồng chung chiếu chung chăn
Chung uống một bát chung ăn một nồi
Yêu nhau cho trọn một đời
Thuận hòa êm ấm đẹp lời thủy chung.

TRẦN LÊ ĐỆ

CHỒNG EM

Chồng em chữ nghĩa bề bề
Tôi em đi học, bắt về trông con
Chồng em việc xã việc thôn
Em đi công tác chồng còn ỉ eo
Chồng em tiến bộ khá nhiều
Em đi hội họp chồng theo rình mò!
Chồng em khéo liệu khéo lo
Bao nhiêu việc nặng phó cho vợ làm
Thế mà với xóm với làng
Vẫn rằng: « chồng vợ ngang hàng » lạ không?

THẢO NGUYỄN

CHẲNG ĐÁNG TẮM CHỒNG

Làm trai mới đáng nên trai
Chỉ kỳ, đóng vự giữ vai... chẵn bờ.
Việc đồng khéo liệu cùng lo
Bao nhiêu khó nhọc « nhường » cho vợ làm.

Về nhà khen vợ « đảm đang »
 Vớt bèo, xay lúa, giần sàng một tay.
 Việc anh, anh khéo bận thay:
 Trưa bận ngủ ngày, tối bận cà kê.
 Vợ anh đi học muộn về,
 Anh chửi, anh đấm, gậy kẻ sống lưng.

NAM NINH

CON GÁI, CON DÂU

Con gái là con của bà
 Con dâu con của người là đưa về
 Con gái khỏe mạnh, vuốt ve
 Con dâu đau yếu chẳng hề thuốc thang
 Bà nên suy nghĩ kỹ càng
 Khi cho con gái bước sang nhà chồng
 Cũng rằng rày ước mai trông
 Con mình gặp được mẹ chồng mắt tay
 Dâu bà bà nghiệt bà cay
 Bà cứ nặng mặt nặng mày sao đang!

TRẦN LÊ ĐỆ

CON DÂU ĐI HỌC

Trai học thì mẹ khen tài,
 Dâu học mẹ bảo điếc tai lảng giềng.
 Mẹ ơi, xin mẹ chớ phiền,
 Dâu học nên thảo, nên hiền, nên ngoan.



Chồng em khéo liệu khéo lo
 Bao nhiêu việc nặng phó cho vợ làm.

Thêm hay nết ở, nết làm,
Biết suy việc nước, biết bàn việc dân.
Bây giờ: học nghĩa, học nhân
Kính già, yêu trẻ, thêm thân láng giềng.

TRẦN THÔN TRANG

DÌ GHẺ CON CHỒNG

Con chồng mặc giẻ
Con đẻ mặc trơn
Dì tôi ăn ở bất nhơn
Cha tôi có biết? Bà con có tường?

Con đẻ như trứng trên bông
Đối với con chồng như sắt trên đe
Dì về mặc vớng đầu hè
Căng tai cho róng mà nghe họ cười.

O... o... gà gáy sau rào
Con chồng con đẻ con nào cũng yêu
Hai thương một gánh chia đều
Đừng cho bên ít bên nhiều khó đi.

NGUYỄN HỒ

GÁI CŨNG NHƯ TRAI

Bà đương giờ dạ trong buồng
Ông thì rối rít kê giường đốt than.
Lòng riêng khắp khởi muôn vàn
Chuyến này được chủ trưởng nam mới hài.

Luôn mồm ông hỏi: « Gái, trai? »
Bà đỡ trả lời: « Con gái, ông ơi! »
Giậm chân ông muốn kêu trời
Buồng tay: than đổ một nồi vỡ tan.
Con giai là ngọc là vàng
Con gái nuôi lớn bước sang cửa người.
Tục đâu có tục lạ đời,
Giai thời coi trọng, gái thời lại khinh!
Gái giai thì cũng con mình
Cũng khôn nhớn, cũng học hành, làm ăn.
Biết bao phụ nữ giỏi giang
Anh hùng, chiến sĩ danh vang hiện giờ.
Cái câu « thập nữ viết vô
Nhất nam viết hữu » đã xưa quá rồi! ⁽¹⁾
Bỏ đi quan niệm lỗi thời
Kẻo mà con cái nó cười, đấy ông!

NGÔ CƯƠNG

DẠY CON NÊN THẢO NÊN HIỀN

Có con thì phải dạy con,
Dạy cho nên khéo nên khôn mọi đàng.
Lấy lời hơn thiệt bảo ban,
Tìm câu êm ái dịu dàng nhủ khuyên.
Dạy cho nên thảo nên hiền,
Dạy cho em dưới anh trên thuận hòa

(1) Mười con gái coi như không, một con giai mới kẻ là có.

Chẳng nên cậy thế mẹ cha
Khi vào quất nạt, khi ra đánh đòn.
Vậy là chẳng biết dạy con
Sợ oai trước mặt, oán hờn sau lưng.
Mẹ cha trước tự làm gương,
Việc làm câu nói phải thường đi đôi.
Làm một nơi, nói một nơi,
Con cái chẻ cười cha mẹ chẳng minh.

NGÔ CUONG

KHUYÊN VỢ CAN CHỒNG

Khuyên vợ thì khuyên bằng lời
Can chồng chọn nhẽ chọn nhời mà can.
Hay gì câu tục câu can,
Chồng quéo vợ muỗm còn bản vào đâu?
Đẹp gì cuốn tóc xe nầu
Trước là phạm pháp mà sau nát nhà.
Rượu say then lúc tỉnh ra,
Quá tay then lúc thuận hòa ái ân.

TRẦN CẦN

CHỒNG HÒA VỢ THUẬN

Chim trời riu rít chung đôi
Chồng hòa vợ thuận như nôi có vung
Nôi không vung cơm chung không chín
Vợ chồng mà tai tiếng ai khen
Về nhà đóng cửa cài then
Vợ chồng to nhỏ bên đèn khuyên nhau.

VÂN ĐÀI

CHỒNG SAI THÌ PHẢI ĐẤU TRANH

— Mẹ rằng giữ chữ tam tòng
Con gái có chồng, chồng khiến phải theo
— Gặp khi chồng chẳng biết điều
Xui làm việc bậy con theo sao đành
Điều trái con phải đấu tranh
Điều hay, điều lành mới hợp ý con
Phải đấu gổ đá trên non
Đẽo vuông cũng chịu, đẽo tròn cũng cam.

NGUYỄN HỒ

MUỘN CON ĐẤU PHẢI TẠI TRỜI?

Cười người lên núi mò cua
Xuống sông săn thỏ, vào chùa cầu con
Cuối cùng vẫn vợ chồng son
Tiếc công tay bụt cho mòn chiều sư.

Muốn chồng sao trách ông tơ?
Muốn con sao lại đổ cho Phật trời?
Bụt ngồi trên bệ bụt cười
Bụt làm chi được mà người xin con?

NGUYỄN HỒ

CHO ĐÀN CON NHỎ VANG TRỜI HÁT CA

Em đi sinh hoạt xã viên,
Chồng em họp Đảng — trắng lên cùng về.
Mẹ già ru cháu bên hè
Ạ ơi nhè nhẹ — trắng kẻ bên nói.

Chồng em tinh chuyện vụ mười
 Trông trắng: « Hận hân kéo dài, còn gay... »
 Nói thôi, kỳ cách liền tay
 Dặm gầu, sửa gạc, thay dây, buộc sòng...
 Canh ba, tiệc giấc đương nồng
 Em nghe chồng gọi: — Ra đồng, dậy thôi!
 Hiên nhà vắng vặc trắng soi
 Trao con mẹ giữ, con cười trong mơ.
 Bờ nương, tràn mạ đang chờ
 Tồ giao khoán tát kịp bữa buổi mai.
 Thâu đêm, gầu tát miệt mài,
 Ruộng dềnh đủ nước, mặt trời vừa lên.
 Đường về, chồng khẽ dặn em:
 — « Tôi đi bữa võ, mình lên phát bờ ».
 Song song vui bước về nhà
 Con thơ reo đón, mẹ già chờ cơm.
 Mẹ cười. — « Mẹ thật là thương
 Hai con hòa thuận, sớm hôm dãi dầu. »
 Vợ chồng tằm tằm bảo nhau:
 — Giữ sao hạnh phúc bền lâu trọn đời.
 Vun trồng đất nước đẹp tươi,
 Cho đàn con nhỏ vang trời hát ca.

MẠNH CHIÊM

RỎ RÀNG HẠNH PHÚC BÂY GIỜ LÀ ĐÂY

Trắng rằm vắng vặc trước sân
 Em mừng có lượt hôn nhân gia đình
 Tuổi em mười chín xuân xanh
 Như cây nở lộc, như cành đơm hoa

Ấm lòng nhìn thấy cửa nhà
 Anh em hòa thuận, mẹ cha vui vầy
 Không còn giọng nghiêng, tiếng đay
 Không điều đánh mắng, la rầy lẫn nhau
 Em vui thăm mỗi tình đầu
 Không ai chặn ngõ, ngăn cầu yêu đương.

YÊN HÒA

THUẬN VỢ THUẬN CHỒNG

Vợ chồng âu yếm thuận hòa
 Dù ăn cơm mắm với cà vẫn ngon
 Vợ chồng nay giận mai hờn
 Vào ra gác tia lâu son cũng buồn.

YÊU LAO ĐỘNG

Lao động là đồng vàng mười
 Ai chăm thì có, ai lười thì không

Con cóc lặn lội dưới đầm
 Con ong gầy mệt, con tằm nhả tơ
 Người đâu đi ngăn về ngõ
 Chỉ mong ăn bám sống nhờ sao nên.

NGUYỄN HỒ



Gánh thời... chán mớ đời chưa
Lòng thông sọt đất đáng vừa vài «lô».

(Ngô ngọc Thắm)

NGHE ĐỒN

Nghe đồn đại lãn nổi danh
Bùn gánh vào giảnh bằng vệt mẫm tôm
Bứt cổ vừa gánh vừa óm
Bằng cái nút rác, trắng mồm con bé
Thưởng tài anh một vác tre
Để anh đóng bè, tiễn cái lười đi.

NGUYỄN SẢN

CÓ GÌ MÀ TÍNH CHẴNG RA

Có gì mà tính chẳng ra
Vẽ ven một tháng có ba mươi ngày
Nhằm tư mồng một tới nay
Rừc đầu bốn buổi, đau tay ba lần.
Mấy hóm nắng gắt, mưa dầm
Sợ đi phải cảm, một tuần nghỉ thêm.
Những kỳ đòi kíp làm đêm
Không người đánh thức ngủ quên ở nhà.
Phim hay ai nỡ bỏ qua
Nghỉ xem mấy buổi «gọi là» thể thôi.
Tính ra cả một tháng trời
Cô em nghỉ đúng hai mươi bảy ngày.
Mỗi lần tổ dựng, tổ xây
Cô liền đổ mặt, đổ mày «lý do»...
Đi làm về sớm đi trưa
Đương làm chỉ muốn đồng hồ chạy nhanh

Nghề làm thua chị, kém anh
Nhưng khoa « yêu sách » thì... « thành tích
cao ».

Cũng đầu xanh, cũng má đào
Người ta thì tiến, có sao lại lùi ?

VIỆT QUYÊN

KHÔNG NÊN

Đường đường một đấng nam nhi
Cao thì thước bảy, ăn thì... nhất anh.
Sức khoe quật đồ cột đình
Hai trâu đang chọi một mình dám ngăn.
Bàn đi lao động, anh nhấn
Rằng: « Tôi bị bệnh đau gan lâu rồi!
Nhà tôi đi họ cho tôi,
Quý hồ đem đủ đầu người là xong! »

Bà con nghe chuyện khó thông
Bàn rằng: « Anh nấp bóng hồng sao nên? »

NGUYỄN BẢO

GIỮ GÌN CỦA CÔNG

Trăng khuyết thì trăng lại tròn
Núi mà khuyết mãi thì mòn núi đi!
Mỗi người phạm một ly,
Của công như núi rồi khi cũng mòn!

Lắm sãi không đóng cửa chùa,
Cha chung không khóc, thì đua nổi gì!
Anh về kiểm điểm ngay đi,
Của chung tập thể cũng thì của ta.

Ai thương con cuộc kêu hè
Ta thương chiếc máy xưởng kia bỏ liêu
Rỉ, han, ăm, mốc đủ điều,
Làm sao sản xuất cho nhiều, máy ơi!

MINH PHƯỢNG

THAM Ô KIỀU MỚI

Kho lương thị trấn Nghĩa-đàn
Có ông hàng xóm khôn ngoan hơn người.
Thấy kho đầy thóc dễ xơi
Ông ben nghĩ kế tuyệt vời là hay:
Ông đi lụng khắp đó đây,
Tìm mua kỳ được một bầy chim câu
Nhà ông, kho thóc liền nhau,
Chuồng chim ông dựng ngay đầu mái kho.
Nuôi chim ông thả tự do,
Mặc cho chúng lượn sang kho từng đàn.
Tinh sơ trong một thời gian,
Ông đã kiếm lợi bạc ngàn của công

Cái trò ích kỷ hại chung
Tham ô kiêu mới, xin ông nên chừa.

TRẦN HOAN

THIỆT CHUNG LÀ THIỆT RIÊNG

Khi xưa trâu ở nhà bà
Trâu ăn căng bụng vẫn là chưa no.
Bà bòn cổ nồn rơm khô
Cổ rơm chắt đống tha hồ trâu xơi.
Giờ : trâu của hợp tác rồi
Bà không chăm sóc như hồi năm xưa.
Thương trâu thảo lão thơ lơ
Thương bà nghĩ vẫn nghĩ vợ nực cười
Của chung là của mọi người
Thiệt chung là cũng thiệt thời cá nhân !

TRẦN THÔN TRANG

ĐI HỢP NÊN ĐÚNG GIỜ

Cuộc họp sắp sửa đến giờ
Anh còn khệnh khạng, anh chờ đợi chi ?
Nhắc anh, anh lại sùỵ bì
— « Ai kia cũng chậm cứ gì mình tôi ? »
Xia răng uống nước xong xuôi
Hút hai ba điếu thuốc rồi chưa say
Kể chờ người đợi loay hoay
Thế là cuộc họp mất bay một giờ
Ra về trắng nhạt, sao thua
Đã lỡ giấc ngủ lại trưa buổi cây.

NGÔ CƯƠNG

BA CÔ

Trên trời có vầy tề tề
Có ba cô gái chẳng chê có nào
Cô cả ngồ ngáo làm sao
Nhảy xe lượn phố tay chao, tay chành
Xe không chuông cũng không phanh
Khuyến khách bộ hành trống ngực ngũ liên

Cô hai tựa cửa đan len
Đã thân hàng bánh lại quen hàng quả
Ăn rồi cô vứt rác ra
Vĩa hè lữ nhặng bay xa, lượn gần

Cô ba đi họp nhân dân
Nửa chừng mới thấy ghé chân bên ngoài
Bà còn ngồi dể, ngồi dài
Cô đã ngáp dài như cá ngọt hơi

Nhắn ba cô gái một lời :
« Nếp sống mới » rồi, có sửa đi chăng ?

HẠNH HOÀNG THU

TRONG, NGOÀI CUỘC HỢP

Ở ngoài thì nói ba hoa
Vào trong cuộc họp sao mà lạng thính ?
Ở ngoài thắc mắc linh tinh
Vào trong cuộc họp gì anh cũng ừ !

Ở ngoài ý kiến thật cứ,
 Vào trong cuộc họp âm ờ cho xong!
 Ở ngoài ra vẻ ung dung,
 Vào trong cuộc họp chỉ mong chóng về.
 Ở ngoài hút chán hút chê,
 Vào trong cuộc họp hết về lại nhồi.
 Ở ngoài thì khỏe hơn voi,
 Vào trong cuộc họp lại đòi ngã lưng.
 Ở ngoài mắt sáng như gương,
 Vào trong cuộc họp tìm phương ngủ ngời.
 Chán cho anh lắm, anh ơi!
 Xóm ta may chỉ một người như anh!

NGÔ CƯƠNG

CÚC CÀI AI ĐỀ NGƯỢC KHUY

Đường « quan » xe cộ dập dờu
 Lựa nơi ta tránh lựa chiều ta đi
 Cúc còi ai đề ngược khuy
 Cứ bên tay phải mà đi khỏi phiền.

NGUYỄN HỒ

NHỚ MÃI CHUYẾN TÀU

Ra về nhớ mãi chuyến tàu
 Bạch-mai, chợ Bưởi chen nhau ních người
 Cụ già tuổi sáu, bảy mươi
 Chán đi không vững da mồi má dăn

Bầy em nhỏ đừng chen chân
 Mấy bà to bụng ngại ngần, loay hoay.
 Mấy anh thấy vậy, rỉ tai
 Bảo nhau nhường chỗ, đứng ngoài cũng vui
 Mẹ già cảm động bùi ngùi
 Khen con thật đáng là người thanh niên
 Xuống tàu chợ mới Trung-hiền
 Đem theo tình cảm của miền thủ đô
 Thanh niên trong nội, ngoại ô
 Nghe câu chuyện ấy hoan hô không nào?

BÙI KIM

(Xã Đoàn-kết)

NHỮNG CHUYỆN NGƯỢC ĐỜI

Tôi xin vô phép các ngài
 Tam kẻ một bài... « hơi mất vệ sinh »
 Thủ đô vừa đẹp vừa xinh
 Tiếc thay lắm « vị » vô tình làm nhơ

Gì nghe róc rách ồ ồ
 Bên đường bỗng khiến « khách du » tạm
 dừng?

Khách nhìn đổ mặt sượng sùng
 Góc tường bà chị ung dung ngồi...tè!

Có bà chẳng chút e dè
 Ôm con xi bẩy bên hè phố đông
 Xi rồi quét dọn cũng... không
 Khiến người qua đày rầu lòng bước mau!

Trong hàng giải khát, cao lâu
Khắc đờm bất cứ ở đâu — lắm người
Khiến cho khách khứa đang xơi
Bỗng nhiên cụt hứng, mồm môi rùng mình

Biển treo chữ nghĩa rành rành
Bên riêng cho nữ, bên dành cho nam
Nhiều ông — thật đáng phàn nàn
Vào buồng tiêu... nữ « đi » tràn cung mây!

Có nhà cứ việc... tiện tay
Hắt từng chậu nước ra ngay giữa đường
Vệ sinh thành phố coi thường
Có người rác rưởi cứ tương ra hè

Làm sao đôi mắt cay xè?
Làm sao lúc thở như đè ngực nhau?
Xin thưa — nào có gì đâu
Rạp đông khói thuốc thi nhau... hun người!

Cũng xin kể bấy nhiêu thôi
Mong rằng những chuyện ngược đời hết đi.

PHẦN ĐẦU

BUÔN BÁN THỰC THÀ

Bà hàng nói thách
Ông khách quay ra
Mặt trời đã lặn sau nhà
Bà trông lại gánh hàng bà còn nguyên.

TRỘM CẤP LÀ NHỤC

Thân nào hời bằng thân bộ xít
Kiếp nào dơ bằng kiếp ruồi xanh
Những phường trộm cắp lưu manh
Còn hời hơn bộ, còn tanh hơn ruồi
Đi làm sợ tổn mồ hôi
Quanh năm quen thói ngồi rồi ăn không
Chờ ngày ra trước cửa công
Tiếng nhơ biết rửa mấy sông cho vừa?

NGUYỄN HỒ

MÓN HÀNG ÔI

Địch xưa đâu độc dân ta
Bằng báo, sách, truyện, bài ca suy đồi.
Mà nay còn một số người
Nghiện « Trái tim cũ » mê « Đời thông »
xưa.

Rỉ rê bản nhạc, lời ca:
« Trăng mờ bên suối » « Kiếp hoa » mơ màng
Độc chi duyên kiếp lỡ làng
Hát chi những tiếng khóc than lỗi thời
Ai về nhắn nhủ đôi lời
Hãy nên xếp món hàng ôi chợ chiều.

DU VĂN NGHỊ

ĐỪNG CÓ CHIÊM BAO

Toàn gia lớn bé năm người,
Mà ông lại sắm những mười chiếc xe
Trời đang oi bức nắng hè
Dạ, len, chực bộ ông nhè ông may.
Người ta đóng gạo từng ngày
Ông mua thuốc bổ chất đầy ba ngăn.
Người ta mong sống làm ăn,
Ông lo tậu mấy cỗ «săng» để dành.

Hỏi ông rằng : Muốn tiến nhanh ?
Ông hô : — «Thành khẩn tán thành» oang
oang,

Nhưng chân lùi vội lùi vàng,
Được quanh bước quẩn, tình quàng tình xiên

Ông còn tối mắt tham tiền.
Thì bệnh «bóc lột» ông quên thế nào.
Tỉnh đi đừng có chiêm bao.
Nói lời hãy cố làm sao nhớ lời!

GIANG QUÂN

KHÔNG TRÔI

Trước kia chẳng thấy ông bà
Đối xử u già tử tế thế cho
Thời thì việc nhỏ việc to :
Dọn hàng, bế bé, đồ bỏ, giặt quần...

Suốt ngày quẩn quật tâm thần,
Cơm thừa, canh cặn, trăm phần đắng cay.
Thế mà «phúc quả» gần đây
Đối u như khách — quý thay tấm lòng.
Làm thì hết sức thông dong,
Ông khuyên bà nhủ : — «U không ôm đồm!
Việc u sớm tối chăm nom
Bé Y. sạch sẽ tinh tươm đủ rồi!»
Ăn thì bắc ghế mời ngồi,
Tiếp từ miếng chả, khúc dồi, thìa canh...
Rằng : — «U đi họp đấu tranh,
Đừng quên nghĩ đến «ân tình» bấy nay.
Chúng tôi nào phải như ai,
Đời nào dám để thiệt thòi cho u».
Lặng nghe lời nói như ru,
À ra câu chuyện rõ như ban ngày.
Ông bà buôn bán xưa nay,
Đầu cơ tích trữ vào tay... nhà nòi.
Khóe bóc lột đã lỗi đời,
Bòn công rút của bao người làm thuê.
Bây giờ dầu có vuốt ve,
Đấu tranh u quyết không hề... đơn sai.
Ông bà vi... chẳng như ai,
Thật thà «cải tạo» hơn ngoài đầu mối.
Giờ trò mua chuộc không trôi!

VĂN CẦM

SỐ ÔNG

Ông B. vẫn tự thâm khen
«Tướng mặt chữ điền cái số khá to»
Nhiều khi vui bạn chuyện trò
«Mặt tao vuông vẫn trời cho số giàu»
Thực ra ai có hay đâu
Tướng ông làm giàu từ đống trăm khoanh,
Số ông quý quyết đủ vánh
Chợ đen, hàng xách «luồn» nhanh ra trò.
Số ông tích trữ, đầu cơ
Tung tiền ra để vét vơ hàng vào,
Hàng khan nâng giá thật cao
Thừa cơ ông chém ngọt ngào chắc tay.
Số ông «đại bịp» xưa nay
Lọc lừa, xảo trá cũng tay gia truyền.
Số ông dăng trỉ hay quên
Nhập những khoản thuế, ngón riêng làm giàu.
Bây giờ suy kỹ, nghĩ sâu
Thì ra cái số ông giàu đảo điên.
Ôi thôi! Lềch nét chữ điền!

NGÔ NGỌC THẮM

BÓC LỘT ĐỂ QUỐC!

Bè bạn hỏi: — «Sao giàu nhanh thế
Đề nghị ông hãy kể cho hay?»
Vênh vang ông trả lời ngay:
«Chuyên môn tôi bóc lột... Tây làm giàu».

Đề chứng minh cho câu nói đó,
Miệng phán bua nghe «có lý» ghê:
— «Hiện tôi ở góc phố kia,
Bạc vàng trao đổi, lành nghề tư trang,
Chuyên đón bọn Tây sang lui tới
Chém thật hăng nên mới chóng giàu!»
Rồi ông kết luận một câu:
— «Dán mình tiền ít lấy đâu dám vào,
Không «xơ mũi» đồng bào một mảy,
Bản thân tôi tự thấy chẳng sai!»
Nghe ông kể lẽ lải nhải
Một người hóm hỉnh rĩ tai ông rằng:
«Giặc Pháp đi xâm lăng xứ sở
Vàng tự Tây chúng chở sang theo,
Tới đây bọn chúng chi tiêu
Đề cho ông ních đầy điều đó sao?
Ai cướp của đồng bào ta nhỉ
Trên đất này gần thế kỷ nay?
Và ai đã khéo chân tay
Làm hàng ông bán cho Tây «kiếm lời»?
Hay dựa trên mồ hôi nước mắt
Của công nhân quần quật đêm ngày,
Trả lương, ông vắt cổ chày
Thằng công ốm xác thẳng ngay ngồi xài»?
Nghe bạn hỏi hai tai đỏ ửng
Đòn xuyên tâm bị trúng giữa tim
Cứng hàm ông mới... ngồi im!

NGUYỄN VĂN GIÁP
TRẦN VĂN QUÁT



Lời ca tình sợi nghĩa thời
 Tình Triều nghĩa Việt đời đời càng tăng.

LỜI CA THẨM THIẾT

Con thoi vun vút lao đi
 Đêm nay lòng chị nghĩ gì, chị ơi?
 Ngoài trời sương lạnh đang rơi
 Mà sao người chị mồ hôi ướt đầm!
 Nhớ ai mắt chị đầm đăm?
 Yêu ai chị mỉm cười thắm trên môi?
 Nghiêng mình theo nhịp con thoi
 Cất cao tiếng hát yêu đời thiết tha
 Dâng lên tình cảm chan hòa
 Tặng người đồng đội phương xa mận nong
 Đang cùng với chị gắng công
 Lao thoi luồn sợi, suốt trong đêm dài
 Đường như vắng vắng bên tai
 Hòa lên với chị một bài hát chung
 Lời ca lao động anh hùng
 Lời ca Tổ quốc trùng phùng đẹp tươi
 Lời ca tình sợi nghĩa thời
 Tình Triều nghĩa Việt đời đời càng tăng.

HÀ TRẦN TẢO
 (Nhà máy dệt Nam-dịnh)

BÁC ĐỒ CÙN

Phương ngôn xưa đã có câu:
 Việc đời đề mãi cắt trâu hóa bùn.
 Xã tôi có bác đồ Cùn
 Lại đem đất bùn trộn lẫn cắt trâu,

Tưởng chừng cứ để ít lâu
 Thì rồi bùn hóa cứt trâu có ngày!
 Nhưng mà hợp tác hôm nay,
 Cán phân thấy nặng, biết ngay có bùn
 Hỡi ơi là bác đồ Cùn!
 Đã cùn chữ nghĩa lại cùn lương tâm
 Chữ rằng: Liêm, Chính, Kiệm, Cần,
 Nghĩa rằng: Bùn khác với phân rất nhiều!
 Đừng đi trái bước ngược chiều
 Đem điều tư lợi hại điều lợi công.

Lòng ngay sao nở uốn cong,
 Bác đồ học lại cho thông việc đời.

TRẦN QUÊ

CÓ AI NHƯ VỢ CHỒNG TÔI

Ngắm trong hợp tác mà coi
 Có ai như vợ chồng tôi không nào?
 — Vợ tôi thích cấy ruộng cao
 Nghe cấy ruộng trũng: « Ôi dào! Chịu thôi! »
 — Cày bừa ai sánh chồng tôi
 Cày thời cày lỏi, bừa thời bừa nóng.
 — Vợ tôi nhanh nhẩu vô cùng:
 Bỏ phân quanh ruộng, giữa không chút nào!
 — Vợ tôi làm cở kỹ sao!
 Cào đi cào lại chẳng vào bùn thâm.
 — Chồng tôi tát nước bên đồng
 Đổ lên vục xuống chỉ lưng miệng gầu.
 Vạc bờ, cuốc góc đến mau
 Cùn dao mà chẳng dứt đầu cỏ non!!

HUYỀN TÂM

HẾT MÂY TRẮNG TỎ

Trăng lu vì có áng mây
 Anh ít công điếm vì hay nằm nhà.
 Mây đi, trăng lại sáng lòe
 Anh chẳng nằm nhà, công điếm lại cao.

NGUYỄN SÂN

LIỆU CÁ UỐN CÂU

Liệu cá mà uốn lưỡi câu
 Liệu trước yêu cầu mà định chỉ tiêu,
 Cơm nhiều thì gấp mồm nhiều,
 Liệu công, liệu việc mà điều nhân công,
 Đừng để người có, việc không,
 Kéo nhau ra đồng dạo bốn bờ mương.
 Làm ăn phải liệu phải lường
 Đừng cho công việc nửa đường buông xuôi.

NGUYỄN SÂN

DẤU GIẦY

Sấm rền, mây kín phương đông,
 Sân bên phơi thóc, nhà không có người,
 Linh sang, cổng khóa mắt rồi
 Vượt rào chạy thóc, kéo trời nổi dông

Chủ về, sân đã dọn xong
Cổng ngoài khóa chặt, cửa trong khép đều,
Góc vườn hàng giậu hơi xiêu,
Dấu giày bộ đội in rêu mảnh mảnh.

NGUYỄN AI MỘ

VIỆC TUY NHO NHỎ

Bà Đan lấy thúng chia khoai
Củ xấu thúng người, củ tốt thúng ta!
Ông Đan liếc mắt nhận ra
Khoai ở thúng nhà, ông đồ thúng ai.
Về nhà ông vạch trái sai
Khuyên răn bà vợ lừ nay nên chừa!
— «Của chung một nắng hai mưa
Nhanh tay kiêu ấy ai ưa được nào!»

Chữ Liêm ông đã nêu cao
Việc tuy nhỏ nhỏ mà sâu nghĩa tình.

NGUYỄN SÂN

LỄ LOI

Bắc thang lên hỏi ông trời
Mùa được tại người, hay được tại ông?
Nhà tôi thuận vợ thuận chồng
Có sao lúa vẫn ra dòng cỏ may?



Bà Đan lấy thúng chia khoai
Củ xấu thúng người, củ tốt thúng ta!
Ông Đan liếc mắt nhận ra
Khoai ở thúng nhà, ông đồ thúng ai.

Trời rằng: — Hỏi lạ lắm thay
Trời nào xuống đất đi cày giúp anh!

Bắc thang lên hỏi chị Hằng
Vụ mười liệu lúa có bằng chị em?
Chị cười sáng cả trời đêm:
Đời công hợp tác là duyên thóc đầy.

NGUYỄN GIA NÙNG

CÂY SÂU

Cây nông xấu lúa, xấu màu
Thiệt mình thiệt cả con trâu kéo cày.

HUYỀN THANH
(Thái-bình)

THÚC MẠNH LƯỚI CÀY

Cày đi cày lại
Cày tới cày lui
Cày cho đất nở như vôi
Chưa sâu, cuốc thẳng một hơi, lại cày.
Ruộng đất ngủ mấy đời nay
Thúc mạnh lưới cày cho lúa nhảy ra.
Một sào lúa nhảy thành ba,
Thêm sâu luống đất, thêm đà nhảy cao.

HUYỀN TÂM

DẠI GÌ BỪA DỐI CÀY NÔNG

Dại gì bừa dối cày nông,
Lúa đám ít rẽ lúa không được màu
Lúa không màu lấy đâu xanh tốt,
Bông không dài, hạt thóc không to.
Lúa gầy người chẳng được no,
Con lợn thiếu cám, con bò thiếu rơm.

KINH ĐÀO
(Thái-bình)

CÒN ĐÂU BÔNG NƯỚC?

Con cò chao cánh nghiêng nghiêng,
Lượn vòng quanh đám ruộng chiêm soi mình.
Cò nhìn chỉ thấy xanh xanh,
Ngơ ngác ngác như anh mắt cày.
Ruộng tao đã cấy dày
Còn đâu bông nước mà máy soi gương?

HỒNG VŨ
(Nam-định)

EM NHẮN CÙNG CHÀNG

Tầm tốt mà để kềm dàu
Kèn vừa xấu chỉ, lại hao tơ vàng.
Mùa này em nhắnh cùng chàng
Cấy dày, bừa kỹ, lúa càng nhiều bông.
Mạ xanh khi đã xuống đồng,
Kềm phân, kềm nước uống công cấy cày...

XA VĂN MÃO
(Hòa-bình)

CÁ NHÀ LÀM PHÂN

Hôm qua anh đến chơi nhà
Thấy mẹ hót rác thấy cha bằm bèo,
Tìm em sao thấy vắng teo,
Em đang bận trèo hái lá thầu đầu.
Hỏi thăm cha mẹ vài câu
Vội vàng anh lội ao sâu vớt bùn.

DƯƠNG HUY

(Quỳnh-đôi—Nghệ-an)

PHÂN QUÝ HƠN VÀNG

Xưa nay quý nhất là vàng
Anh tặng cho nàng chiếc nhẫn đeo tay
Nhẫn vàng óng ánh đẹp thay
Đeo tối đeo ngày chẳng lợi lộc chi
Hay là tạm cắt nhẫn đi
Nhặt phân nhặt rác sợ gì bẩn tay
Phân nhiều lúa tốt như mây
Sớm chiều vui vẻ tháng ngày ấm no.
Tự bao giờ đến bây giờ
Tuồng vàng quý nhất nào ngờ kém phân.

TRẦN LÊ ĐỆ

(Hà-tĩnh)

THẢ BÈO HOA DẦU

Ruộng chiêm mà thả bèo dậu
Như nón che đầu, như áo che da.
Bèo dậu mà thả ruộng ta,
Như lợn no cám như gà no ngô.
Bèo dậu thả xuống nơi mô,
Nước đầy lâu cạn, đất khô chóng mềm.
Mùa này ta hãy nhận thêm
Bèo dậu thả khắp ruộng chiêm xa gần.

TRẦN LÊ ĐỆ

(Hà-tĩnh)

CON SÁO LIU LO

Hôm em đi nhặt phân trâu
Có con sáo đầu bờ rào liu lo:
« Đến mùa lúa trả công cho
Lúa không bội nghĩa như cò ở đâu! »
Lòng em phấn khởi dạt dào
Rồi công lại bắt tay vào nhặt phân.

LÊ MINH NGƯ

(Nghệ-an)

CÁI HẠN

Cái hạn làm cạn ruộng riêng
Có anh « cá thề » bắc lên gầu sông.
Hạn rằng: hạn chẳng sợ sông,
Anh về gọi vợ tát cùng gầu giai,

Hạn rằng : chẳng sợ gầu gãi
Vợ chồng « cá thề » mệt nhoài... chịu thua.

Cái hạn làm cạn ruộng chung
Các ông « hợp tác » tập trung tát sông.
Hạn rằng : hạn chẳng sợ sông
Các ông « hợp tác » thêm nông, thêm gầu.
Hạn rằng : hạn chẳng sợ gầu
Các ông « hợp tác » cùng nhau thêm guồng.
Hạn rằng : sức mạnh phi thường
Thua ông « hợp tác », hạn chuồn cho nhanh

HUYỀN THANH

NƯỚC ĐÃ VÀO ĐỒNG

Xuân-quan mở hội ăn mừng,
Dàn chuông khắp vùng đổ lại Xuân-quan.
Tín vui khắp xóm khắp làng,
Niềm vui như nước lan tràn đó đây.
Cổng trường đổ rục cờ bay,
Mừng nào còn quá mừng này nữa không?
Đợt đầu kiến thiết vừa xong
Chỉ ba tháng ròng nước đã vào kênh.
Nước vào kênh : ới anh, ới chị!
Nước vào rồi : thầy mẹ thử trông!
Anh khoe em, vợ bảo chồng :
« Đàng ta dẫn nước sông Hồng về đây ».
Ruộng đồng xanh tốt từ nay,
Nước như sức sống tràn đầy quê hương.
Mắt nhìn dòng nước mới luôn,
Tiếng reo chuyền đất cổng trường Xuân-quan.

Mai đây công việc chu toàn,
Ruộng đồng đa lĩnh ngày càng thêm xuân
Lại thêm kỹ thuật canh tân,
Làm ăn tập thể chuyên cần sớm hôm.
Nhà nhà đẹp áo ngon cơm,
Kể làm, trồng học, xóm thôn rộn ràng...
Ấy ai qua cổng Xuân-quan
Dừng chân mừng nước nông giang đã vào.
Sông Hồng nước chảy thao thao
Đang bắt nước vào phục vụ nhân dân.

NGUYỄN VĂN BẢO

CÔ GÁI ĐẦY GOÒNG

Gặp em ở giữa cổng trường
Băng băng một chugễn xe « goòng » sớm mai
Bước chân thoăn thoắt vươn dài
Em mang tiếng hát nụ cười di lên
Goòng đầy đá nặng toa đen
Mồ hôi càng đổ má em càng hồng
Anh đi gánh đất đào sông
Cầm cờ đổ rục khắp cổng trường này
Nắng nhìn mái tóc em bay
Bàn chân vấp phải thanh « ray » đường goòng
Em cười... mắt sáng như gương
— Ới anh bộ đội tránh đường xe đi!

Anh đào móng cổng chân đề
Goòng em chở đá cũng về Xuân-quan

Anh càng xúc nặng đầy quang
Càng như thấy nước nóng giang mát bờ
Trở về đêm ấy nằm mơ
Nhớ sao nhớ mãi hình cô đầy goòng.

NGÔ QUÂN MIỆN

VÌ SAO?

Có hai thửa mạ đầu làng,
Thửa thì xanh tốt, thửa vàng ửng eo.
Thửa vàng dành bé tí teo,
Thửa xanh, dành mạ đã đều lại danh.
Vì chưng chọn giống đã sành,
Ba sòi, hai lạnh tốt xanh nhất đồng
Vì chưng lười chọn, lười ngâm
Lười chăm, lười bón mạ đậm ủa vàng.

NGÔ VĂN PHÚ

ĐỪNG CÓ LƠ LÀ

Cái cò là cái cò quăm
Đừng thấy lúa tốt chủ quan gặt đầu,
Phân thời bón, cỏ thời cào
Còng trường tập tễnh xin vào gánh vôi.
Cái cò là cái cò ruồi
Đừng thấy lúa tốt mà cười vuốt râu.
Lơ là bắt chuột bắt sâu
Chợ xa quang gánh qua cầu xăm xăm.
Cái cò là cái cò quăm...

NGUYỄN BẢO

SÂU GAI

Con sâu là con sâu gai
Nó cắn mạ rế, nó nhai mạ mừnng
Bà con hợp tác tập trung
Vợt, dậm vầy vùng, chao bắt sâu gai.

Con sâu là con sâu gai
Nó cắn từng vạt, nó nhai từng sào
Lá xoan, vôi vôi thuốc Lào
Nấu thành thuốc nước, bơm vào diệt sâu.

Cấy mùa: giữ mạ làm đầu
Sức người hợp tác, là sâu bỏ đời.

HUYỀN THANH

THẮP ĐÈN

Hôm làm bữa cỗ Nghệ-an
Ngại khuya mình đã phá ngang, tắt đèn.
Đèn tắt, anh đợi trăng lên
Bữa kia anh đóng suốt đêm cũng thành.
Bây giờ: bữa cỗ đã nhanh
Bùn càng thêm nhuyễn, có mình lại khen.

Tối nay anh đợi trăng lên
Tìm tre kiếm gỗ đóng thêm chiếc bữa.
Còn đi mượn đục mượn cưa,
Đèn ai thắp kịp bao giờ đợi anh.

NGUYỄN ÁI MỘ

CỎ NÀO CHẴNG CHẾT LÚA NÀO CHẴNG XANH

Cỏ gừng cỏ gấu cỏ năn,
Lun phun cỏ ốc lẫn tăn cỏ gà
Đồng gần cho đến đồng xa
Làm cỏ cho sạch, lúa ta để nhiều.
Cào tay chẳng được bao nhiêu
Mệt người mà lại mất nhiều thời gian.
Thi đua các tổ các đoàn
Làm thêm bữa cỏ Nghệ-an thay vào.
Nghe trong gió lúa lao xao
Cỏ nào chẳng chết, lúa nào chẳng xanh.

TRẦN LÊ ĐỆ

(Hà-tĩnh)

BÒ MỘT, BÒ ĐÔI

— Ai về làng Hạ tỉnh Thanh
Hỏi xem hợp tác cây nhanh thế nào? ⁽¹⁾
Buổi cày đánh ngũ ba sào
Bò vừa không mệt, ruộng nào cũng sâu?

Có gì mà phải giấu nhau
Yêu nhau xin trả lời nhau rõ ràng;

(1) Hợp tác xã nông nghiệp cấp cao làng Hạ; xã Thiệu-lý, huyện Thiệu-hóa, tỉnh Thanh-hóa đã tổ chức cày thí nghiệm bò đôi, đạt kết quả rất tốt. (Báo Nhân dân ngày 15-6-60).

Hợp tác làng Hạ tỉnh Thanh
Bò đôi cày thử vừa nhanh vừa nhàn.
Chiếc cày 51 mắc sang
Hai bò kéo thật nhẹ nhàng như không.
Luống cày chẳng sợ còn nóng
Mười ba phân đầy, một công ba sào.
So đi sánh lại xem sao
Cày đôi, cày một, đẳng nào lợi hơn?
Cũng trong một khoảng thời gian,
Bò một chỉ làm được có sào tư.
Người mệt, bò cũng mệt như
Bò một lừ đừ cày luống chín phân.

Thôi anh, đừng có phân vân
Hãy về thi nghiệm một lần mà xem.
Hệ mà kết quả hiển nhiên
Liệu mà công trả nghĩa đền, nhớ không?

VỊ HOÀNG

TRUNG BÀY

Qua tháng rồi lại qua ngày
Quần quanh vẫn một kiểu cày chìa vôi
Suốt năm rồi lại suốt đời
Cái cày vẫn kiểu mũi dùi chán không?
Mệt người mà cũng hao công
Đã lỏi luống đất, lại nóng choèn choèn.

Cột lúa thì muốn nhiều thêm
Cây không cải tiến, tăng lên chỗ nào?
Khuyên anh, anh vẫn tự cao:
«Đục với chĩa bừa, cò chỉ nói ngang!...»

Ước gì triển lãm về làng
Mượn anh một tý... em mang trưng bày
Trưng bày đồ cổ ngày nay:
Kia «óc bảo thủ», đây «cây chia vôi»!

GIANG HOÀI

XẾP ẢI LÀM CHIÊM

Gió đông nam, nắng vàng hiu hắt,
Mây giữa trời che lấp bóng sân.
Trời nồm cho thóc lâu sân,
Cho ruộng lâu ải, cho khăn bạc màu.
Khăn bạc màu, nhuộm nâu lại thắm.
ải dở chừng, lo lắng không an.
Thôi đừng chợ búa nỗ nang,
Em về xếp ải mà làm ruộng chiêm.
Câu rằng: tham bát, bỏ mâm
Tham canh cải, bỏ canh cần thơm ngon.
Bây giờ vất vả sớm hôm,
Ngày mai lúa tốt bát cơm mới đầy.
Má hồng em lại háy háy,
Vui bụng mẹ thầy, đẹp lúa đôi ta!

VĂN HOA

(Phòng thông tin — Thái-bình)

CHỒNG TÔI

Bắt tay vào vụ đông — xuân,
Có ai «đẹp nết» như chồng tôi chẳng?
Chồng tôi nửa ngại, nửa hăng,
Nửa thì không muốn, nửa ngấm làm theo!
Mức cao: «Chẳng dám chơi trò...»
Gật gù: tạ rưởi «thả điều vừng dây».
Hợp tác thì cũng khen «hay»!
Nhưng: «... Vải vụ nữa thì đây mới vào.
Nhìn xem thua được ra sao,
Đại gì đừng mũi chịu sào thêm lo!»
Chồng tôi nửa cuốc nửa cò,
Bay cao thì sợ, lò dò thì run.
Đêm ngày suy thiết tính hơn,
Khuyên chồng, chồng ỉa: «những buồn cùng
đau.
Sớm chiều chân trước chân sau,
Cày nông một thửa, cày sâu một sào!
Phân bèo: «Ngại chẳng tốt nào»
Phân bùn: «Lo ruộng sẽ cao hơn bờ...»
Về nhà miệng nói: «Rõ chưa?»
Cấy dày đôi luống, cấy thưa dăm hàng,
Mặc ai kỹ thuật dọc ngang,
Nhà mình bắt cá cứ làm hai tay!»
Chồng tôi không đại, không ngáy,
Chẳng qua: bảo thủ, óc này: tự tư
Nửa tin mà cũng nửa ngờ,
Đi đầu «chẳng dám», xin chờ: «đi sau».

Muốn ngon, muốn đẹp, muốn giàu,
Qua sông sợ lội, qua cầu sợ rơi!
Chồng người tiến bộ mấy mươi,
Chồng tôi tụt hậu, chồng ời là chồng!...

HUYỀN TÂM

ĐỀ CAO, KÈ VỮNG

Đá kia ở tận núi cao,
Tao khiêng mây xuống, xếp vào ven sông.
Đất kia mây ở dưới đồng
Tao bẻ tao bằng, tao xếp lên đề.
Đề cao kè vững bốn bề
Quân tướng Thủy tề danh chiù rút lui.

BÚT NGŨ
(Thái-bình)

BÀ ĐI CHỐNG HẠN THAY TÔI

Người xưa cười bệnh chủ quan,
Mất bò mới khéo lo toan đóng chuồng.
Thôn tôi cười tỉnh ông Ương
Không nhìn xa rộng lại thường nói ngang.
Bà con ngăn lụt, chống tràn,
Người đắp con chạch, người san đá kê.

Người đi kiểm soát thân đề,
Nhà nhà chuẩn bị đồ lễ tình tươm.
Phòng khi lụt bão bất thường,
Ngăn sông gió, giữ quê hương an toàn
Ông Ương làm đã không làm,
Khi bàn ông lại hay bàn quay lui,
Rằng: «Đang nắng đỏ con người,
Lại lo bão lụt, nực cười lo quanh!»
Bà con trong tổ phê bình:
— «Hạn thì chống hạn, thôn mình vẫn chăm.
Vi như nắng hết tháng năm
Nắng hai tháng sáu, qua rằm tháng Ngáu,
Đào mương, tát nước quân đâu!
Mười hai tháng hạn hoa màu vẫn xanh,
Chăm cày chăm đủ mọi canh,
Liệu lo cũng phải ngọn ngành liệu lo!
Được mùa lúa chắt đầy kho,
Mọi cơn bão lụt rủi ro, còn gì?
Đừng nên nông nhĩ cạn suy,
Hết kỳ nắng lửa ắt khi mưa tràn.
Huống chi trên đã bảo ban
Năm nay nước lớn, dân làng phải lo,
Mai dù bão giạt, sóng xô,
Nhà tranh vẫn vững, lúa kho vẫn còn».

Nghe lời bàn thiệt tình hơn
Ông Ương về gọi bà Ương ời ời:
— «Bà đi chống hạn thay tôi,
Tôi còn nhiệm vụ theo người hộ đề!»

NGỌC HÂN

KHÚC HÁT TRÊN ĐÊ

Bên này đê đồng quê xanh mướt,
Bên kia đê sóng nước dâng tràn.
Trên đê già trẻ từng đoàn,
Dập dìu quang gánh, rộn ràng cuộc mai.
Gió ơi! Mây cứ ra oai,
Dân làng tao chẳng một ai sợ mây!
Sóng ơi! Mây bủa mây vây,
Cũng không phá nổi đê này của tao!
Gắng lên! Ta gắng lên nào!
Nước dâng mấy đợt, đê cao mấy tầng.
Nhanh tay đào, xúc, gánh, khuôn
Hăng hái góp phần, anh chị em ơi!
Ta thi, ta thách cùng trời,
Ta ngăn nước lại, nước lùi xuống sông.
Non đỏi cho chi bề đồng,
Xóm làng yên ổn, ruộng đồng tốt xanh.
Đêm về dưới ánh trăng thanh,
Còn nghe câu chuyện Sơn tinh thuở nào...

NGUYỄN HỒ

NẮNG LẮM MƯA NHIỀU

Chống hạn liền sáu tháng ròng
Mồ hôi tầm tã, cứu đồng lúa tươi.
Gặt chiêm, chưa kịp nghỉ ngơi,
Đã phòng lụt lớn, sợ mai mưa nhiều.

Bà con bàn bạc sớm chiều
— Nắng lắm, mưa nhiều, bão lụt phải lo...
Giữ đê quyết thắng vụ mùa
Xóm làng rộn rịp thi đua đêm ngày
Tay ta đắp vững đê này,
Mặc cho sóng dập, bão lay chẳng sờn.
Ba năm kế hoạch lo tròn,
Tháng mười lúa trù bông vàng khắp nơi...

MẠNH CHIÊM

(Hợp tác xã nông nghiệp 1-5)

CHƯA BẰNG LÒNG

Tháng giêng cấy vãn lúa chiêm
Tháng hai gieo liền hạt giống ba giăng
Tháng ba vun đậu tương xuân
Tháng tư ngô sớm đã gần uốn câu
Tháng năm lúa đổ hoa ngâu
Tháng sáu mưa rào bóng đã hái xong
Tháng bảy lúa lại xanh đồng
Tháng tám anh trồng rau cải muối dưa
Tháng chín mía tốt kén bờ
Tháng mười gặt mùa, một, chạp gieo ngô.

Khi xưa đôi vụ cấy bừa
Bảy giờ mười vụ cũng chưa bằng lòng.

BÚT NGŨ



Khi xưa đôi vụ cây bừa
Bây giờ mười vụ cũng chưa bằng lòng.

LÚA XE ÓNG ÁNH TƠ VÀNG

Quê mình mát đất phù sa,
Trồng rau, rau tốt, trồng cà, cà sai.
Quê mình lắm bắp, nhiều khoai,
Đồng trong chắc lúa, bãi ngoài xanh dâu.

Dâu xanh, xanh ngắt một màu,
Xóm làng đan né rủ nhau nuôi tằm.
Ruộng vườn ta bón ta chăm,
Cho dâu dày lá, cho tằm hơn tơ.
Em ơi giữ lấy nghiệp nhà,
Nuôi tằm dệt dải Bộ-la cho bền.

Chợ Đình một tháng sáu phiên,
Gần xa nô nức đã quen một hàng.

Lúa xe óng ánh tơ vàng,
Cho anh may áo, cho nàng thêu khăn.

NGUYỄN VĂN BẢO
(Ty Nông lâm Hưng-yên)

HẠT GIỐNG QUAN NÔNG

Biết em ở đất trồng bông,
Anh cho hạt giống quan nông làm quà.
Quê em đất tằm phù sa,
Ái mười lăm nắng; đập ba bốn lần,
Đất này em bỏ thêm phân,
Em vun thành luống cao gần một gang,

Song song bóng mọc thẳng hàng,
Lá xanh, hoa trắng, nhị vàng chen nhau.
Tháng năm lúa đổ hoa ngâu,
Bông em nở trắng phau phau đầy đồng.
Quý thay hạt giống quan nông,
Cây tốt kén vồng, sợi mượt như tơ.
Quê em bông chắt đầy kho,
Không quên hạt giống anh cho năm nào!

PHAN KHUƠNG

ĐI HÁI DÂU NON

Một nông tâm là năm nông kén,
Một nông kén chín nèn tơ vàng.
Tháng ba dâu nảy xanh ngàn,
Anh rủ cô nàng đi hái dâu non.
Thiếu nông: anh cạp nông tròn,
Thiếu né: anh luồn, anh rút né vuóng...
Con tằm quần quít tơ vương,
Đôi ta quần quít tình thương mặn nồng.
Ươm tơ dệt áo nhuộm sồng,
Ấm vợ ấm chồng, ấm cả đàn con.

PHAN KHUƠNG

TRỒNG GAI ĐAN LƯỚI

Con cá mảy ở biển Đông
Biết chăng trên đất ta trồng thêm gai?
Ta trồng thêm gai
Cho dài chao lưới
Ta giăng bên đòai
Ta đuổi bên dòng
Lưới ta điệp điệp, trùng trùng
Cá ơi! Mảy hết vẫy vùng biển khơi.

PHAN KHUƠNG

KHOAI TA LÀ GẠO LÀ TIỀN

Anh về vỡ cánh đồng cao
Đề em trồng lấy dăm sào khoai lang.
Bở tôi khoai nghệ,
Ngọt tim khoai sắn
Thơm tho khoai mướp
Mịn màng khoai lìm.
Khoai ta là gạo là tiền
Ba, tư giáp hạt khỏi phiền khỏi lo.
Chăn nuôi gà lợn tha hồ
Lấy khoai thay cám thay ngô hàng ngày.

PHAN KHUƠNG

GIEO MẠ THẢ BẦU

Bao giờ đến tiết sương sa,
Thì nàng gieo mạ và thả bầu.
Mạ nàng gieo đã tươi màu
Bầu ta cũng đã bắt đầu leo dầy.

Mạ nàng mập dành khỏe cây,
 Bầu ta xanh tốt leo đầy giàn tre.
 Mai đây nàng nhỏ mạ về
 Hồ phân chăm rẽ ta nghe lời nàng
 Bầu ta hoa nở trắng giàn
 Thuận ý của nàng thụ phấn giúp ta
 Tiếng đồn bay khắp gần xa,
 Vợ chồng nhà ấy tăng gia nhất làng.

TRẦN LÊ ĐỆ
 (Hà-tĩnh)

HỒI XANH THÌ TRẦU CŨNG XANH

Hồi xanh thì trầu cũng xanh
 Em đi trồng trầu còn anh xom hồi.
 Dầu hồi quý lắm em ơi
 Hạt trầu, quả sòi, mậu dịch cần mua
 Xuân thu suốt cả hai mùa
 Gieo trồng chăm bón, gió mưa thuận hòa.
 Hồi không thích đất gan gà
 Trầu thì hợp cả phù sa, rầy, dòi.
 Sòi ưa đất xốp, nhẹ, tơi
 Sở trồng được cả khắp nơi khắp vùng,
 Cây xanh, bóng mát, gió lồng
 Rừng cây kinh tế trùng trùng quê ta
 Cần cho công nghiệp nước nhà
 Dùng làm nguyên liệu bán ra nước ngoài.

MAI ANH

DÂY LEO HỢM MÌNH

Gò cao có một dây leo,
 Thấy cây vừng thấp, ra điều ta đây.
 Vừng sao vừng thấp thế này,
 Trông vừng ta những buồn thay cho vừng.
 Vừng rằng: « Anh hợm quá chừng,
 Ta đây tuy thấp nhưng đừng có khinh.
 Dầu vừng bôi máy quay nhanh,
 Bã vừng bón ruộng thêm xanh lúa đồng.
 Củi vừng cháy nháy lửa hồng,
 Hạt vừng làm thức ăn dùng thường xuyên.
 Trồng vừng còn bán lấy tiền,
 Nhà nông ai chẳng bền duyên với vừng.
 Dây ơi xin hãy coi chừng,
 Phỏng dây đã quý bằng vừng ta chăng? »
 Bấy giờ dây mới ăn năn...
 Dây xin nhường chỗ, nòng dòn gieo vừng.
 (Khuyết danh)

MAI NGÀY EM CÓ SANG CHƠI...

Ra giềng rồi việc cày bừa
 Em sang đào đất đắp bờ giúp anh
 Anh cuốc khỏe, em đào nhanh
 Từng hòn đất chuyển tay anh tay nàng.
 Đào sâu mạch nước chảy sang
 Nước ao mát mẽ thả đàn cá bơi.
 Mai ngày em có sang chơi,
 Cất dăm mẻ vó nấu nồi riêu ngon.

DƯ VĂN NGHỊ
 (Hải-phòng)

NĂM NAY MÙA GẶT VỀ QUÊ

Hội mùa thắng lợi về quê
Đến ba cây gạo đã nghe trống chèo.
Anh đi tắt bãi băng eo
Xem vớt tối chèo, kéo nữa hội tan.

Đèn treo sáng trắng đình làng
Đội chèo đương diễn tích nàng Châu Long
Anh leo vào giữa đám đông
Nghe khen tấm tắc: « Đến trong, đến mềm! »
Nhìn lên sân khấu thấy em,
(May chưa buột miệng gọi lên vai trò).
Vở chèo đương lớp quay tơ,
Giọng em trong vắt ngấm thơ tâm tình.
Anh leo lên đứng bệ đình,
Đề em dễ nhận thấy anh đã về.

Châu Long vừa khép buồng the
Anh nghe bản lữ râm rì dăm dòng:
« Cái cô đương đóng Châu Long
Là cô Bắc ở thôn Đông đấy mà!
Chồng đi công tác đường xa,
Mình cô ở nhà, mùa cấy mẫu hai.
Năm nay lúa tốt bởi bởi
Hơn cả thôn Đoài, hơn cả thôn Đông.
Sấm trờ nhất đội văn công
Gặt hái ngoài đồng, chấm điểm: nhất cô ».

Anh ra đứng đợi dốc đồ
Tưởng như Dương Lễ đợi chờ Châu Long.
Mong chèo bớt lớp chóng xong,
Đề anh mau đón Châu Long về nhà...

HÀ KHANG

TIẾNG HÁT NÔNG DÂN

Nước kia ta bắt qua đèo
Bắt leo bậc ruộng, bắt trèo sườn non.
Bắt từ sông lớn lạch con
Bắt về đồng lúa xanh om quê nhà.

Trăng lên chẳng ngại trăng tà
Hoàng hôn đỏ xuống cũng là bình minh.
Sớm chiều hay lúc đêm thanh
Lúc nào đồng cũng có mình có ta.

Mặt trời đã lặn đường xa
Nắng lui để ánh trăng ngà hiện lên.
Tiếng hát càng vọng càng thêm
Khua mặt trời dậy, kéo đêm ra ngày.

Lúa ta hạt mẩy bông dày
Vợ lành manh áo, con đầy bát cơm.
Con đường lợi ích nhiều hơn
Là đường hợp tác nông thôn kịp thời.

Nông dân chung sức hơn trời
Đời non lấp bể dựng đời vinh quang
Đồi khó, núi trọc, rừng hoang
Biến thành bông trắng, ngô vàng, lúa xanh.

ĐOÀN VĂN CỪ

CÂY EM

Mưa lâm lâm ướt đầm mái tóc
Nón em dùng che thóc thuê nông
Tạnh mưa tóc ướt lại hong
Thóc giao lương ướt trong lòng không yên
Thóc vàng gìn giữ cây em
Tóc mây có ướt anh đèn công sau.

NGUYỄN AI MỘ

BA NĂM BIẾN ĐỔI

Năm kia đi bán thóc thừa
Đò sang hai chuyến cũng vừa xóm ta
Thóc thừa đi bán năm qua
Đò sang đăm chuyến xóm ta cũng vừa
Năm nay đi bán thóc thừa
Đò sang mười chuyến vẫn chưa hết người
Thóc đi vàng đất vàng trời
Mái chèo cong vút chưa với thóc vàng
Có anh bộ đội về làng
Chờ đò suốt buổi chưa sang được đò!

HUYỀN TÂM

BA BÔNG HOA ẤY

Buổi sớm ba gánh thóc đầy
Thắt lưng ba dải bướm bay dọc đường
Buổi trưa ba gánh đậu tương
Nghiêng nghiêng ba nón nắng vờn bài thơ



Bàn cân tíu tít rộn ràng
Tám xoan chưa xuống đậu vàng đã lên.

Buổi chiều ba gánh đầy ngô
 Khăn vuông ba chiếc gió đùa tóc mai
 Ba người hái ba cánh nhài
 Cài lên ba gánh chen vai cửa hàng
 Ba cân tiu tít rộn ràng
 Tám xoan chưa xuống, đậu vàng đã lên
 Khiến anh bộ đội phục viên
 Cân xong ba gánh gọi tên cứ nhăm!
 Làm cho ba miệng cười thăm
 « Ba lần trả gánh gọi nhăm cả ba! »
 Ba người rào bước về nhà
 Mặt cân cài lại những ba cánh nhài!
 Làm anh bộ đội rối bời
 « Ba bông hoa ấy nhận người... nào đây?... »

HUYỀN TÂM

TRỜI CHO

Bắc thang quây thóc lên trời
 — Nhà tôi thừa thóc tôi thời gửi ông
 Nếu mà trời nhận trời trông
 Khi nào bán thóc trả công cho trời!
 Trời nghe trời hỏi một lời:
 — Bao giờ thóc ấy thì người bán ra?
 — Bao giờ giáp hạt tháng ba
 Thì tôi lên gánh quây ra chợ ngoài!
 Trời nghe trời bật phì cười
 Mở ngay sổ cái xem người ở đâu

Xem người chẳng phải xem lâu
 Đứng ông Tư Lợi, họ Dầu, xóm Cơ
 Trời vào lấy bảy chiếc mo
 Ông đeo vừa đẹp, trời cho đeo về!

HUYỀN TÂM

ĐẠ NHỮNG ĐÌNH NINH

Cầm tiền dạ những đình ninh
 Tiền ăn, tiền nghĩa, nặng linh thắm sấm
 Nhớ ngày chuồng vắng bóng trâu
 Bỏ không thóc giống âu sâu bỏ tay.
 Ngân hàng bỏ vốn cho vay
 Ruộng có trâu cày, xanh tốt mạ gieo
 Vui mừng vượt bước gieo neo
 Sông sâu nhớ mái người chèo sang ngang.
 Con ơi thu xếp sẵn sàng
 Mau đem trả nợ ngân hàng kéo trưa.

NGUYỄN SÂN

YÊU NHAU XIN HÃY CHỜ NHAU

Yêu nhau xin hãy chờ nhau
 Độ năm ba tháng đi đâu mà chầy
 Mong sao lễ cưới sau này
 Thiếp mời hai họ tự tay viết vào.

KIM BẢNG — TRƯƠNG ĐĂNG

ANH CHỦ NHIỆM HỢP TÁC XÃ

Loay hoay, anh giờ sồ ra
Bên là tên họ, bên là tiền nong
Còn bao nhiêu cột song song
Nào phân, nào giống, nào công, nào bờ.
Anh ngồi, anh tính, anh lo,
Đêm khuya bắc lại, anh dò chưa ra
I tờ măn khóa năm qua,
Năm nay bỏ túc, chưa ra học hành.
Bà con hợp tác tin anh
Mong anh học tỉnh cho rành cho thông.
Cho bà con được yên lòng
Mà anh cũng được thông dong con người!

LE HIỆU

GIỜ TRANG SÁCH CŨ

Tình cờ buổi sáng hôm nay
Giờ trang sách cũ nhớ ngày hôm xưa...
Mới trông tưởng cánh đồng mùa
Gặp cơn gió bão lúa đầu ngã xiêu.
Chữ cao dong đồng tre nêu
Chữ bé tí tẹo như bèo tấm son
Chữ gãy như cọng lúa von
Chữ béo trùng trục như con vịt bầu
Bây giờ em chẳng thể đâu
Học sang bỏ túc, bấy lâu tập rèn.

Hôm rồi... Đại hội thanh niên
Ai xem bích báo cũng khen luôn mồm.
Có chàng trai ở trong thôn
Bảo rằng: « Yêu chữ yêu luôn cả người,
Chữ này dùng chữ nhà tôi... »
Em nghe ngưỡng quá, ửng đôi má hồng.

HOÀNG ĐÀO

NGÀY NÀO

Ngày nào một chữ không thông
Viết thư cho chồng hàng xóm viết cho
Ngày nào đứng gác bến đò
Có người trình giấy đọc mò không ra
Ngày nào bầu cử xã nhà,
Bỏ phiếu phải mượn người ta viết giùm
Ngày nào thu lúa trong thôn,
Thu bao nhiêu lúa tính đồn bằng que.
Mà nay tin tức đi về
Còn đèm câu vè nững nịu cùng anh
Mà nay khi họp dân quân,
Đứng lên báo cáo điểm danh rõ ràng
Mà nay việc xóm việc làng
Khi lập biên bản khi làm công văn
Mà nay tính sồ cuối năm
Xã viên hợp tác khen thăm: « khá ghê »...

HỒ CƠ



Gái làng dâu kém trai làng
Sân xuất học tập đôi dàng đều chăm.

(Hoàng Đào)

HỎI THĂM ANH GIÁO

Chim chích nó đậu cành đa,
Hỏi thăm anh giáo có nhà hay không?
— Sáng nay anh giáo ra đồng
Cày ruộng hợp tác nên không có nhà.

Chim chích nó đậu cành đa,
Hỏi thăm anh giáo có nhà hay không?
— Trưa nay anh bận ra sông
Điều tra đê nước nên không có nhà.

Chim chích nó đậu cành đa,
Hỏi thăm anh giáo có nhà hay không?
— Tối nay anh ở điểm Đông
Còn đang dạy học nên không có nhà.

Trăng lên, nghe rộn tiếng gà,
Anh giáo ở nhà giúp vợ học thêm.

BÙI TIẾN DAT

ÔNG VÀ CHÁU

Sáng, ông giục cháu quét nhà
« Nấu cơm, rửa bát cho bà, cháu ơi!
Làm xong rồi hãy đi chơi.
Con cháu thì phải nghe lời ông cha ».

Tối, nhắc ông mang sách ra,
Châm đèn rồi cháu dạy bà, dạy ông.
« Ông bà đang học.... vỡ lòng,
Học xong rồi hãy đi nằm ông ơi! »

Ông xoa đầu cháu mỉm cười:
« Sáng thôi ông dạy, tối thôi dạy ông ».

BUI TIẾN DAT

MỘT HAI

Chiều qua tát nước đồng khoai
Cùng mình ta đã « một hai » hẹn hò
Sớm nay cửa tỉnh giấc mơ
Một! Hai!... nghe tiếng mình hô ngoài đường
Vội vàng chít lại khăn vuông
Ta chạy ra đường cùng tập một hai.

TRẦN QUÊ

ÔNG GIÀ "THANH NIÊN" THANH NIÊN "ÔNG CỤ"

Ông già thi với thanh niên
Chạy xuống xóm Giếng chạy lên xóm Chùa
Sức già, sức trẻ thi đua
Ai thỏ? Ai rùa? Ai đã hơn ai?

Làm trai mới đáng nên trai
Sáng ra ngáp ngắn ngáp dài hàng thời
Đắng đông đã lóe mặt trời
Mắt hời mắt hời! Chẳng chịu mở ra
Thế là thành một câu ca:
Thanh niên « ông cụ » — Ông già « thanh niên ».

TRẦN QUÊ

CHẮNG THA CON RUỒI

Con ruồi bay lả bay la
Cái vĩ bay đuổi chẳng tha con ruồi
Ruồi bay bằng cánh của ruồi
Vĩ bay bằng cánh tay người vệ sinh.

TRẦN QUÊ

SAO ANH KHÔNG CHỊU DIỆT RUỒI?

Giống ruồi nguy hiểm biết bao
Sao anh chẳng chịu cùng nhau diệt ruồi
Hay là anh để anh nuôi
Chúng bay chúng lượn cho vui cửa nhà?
Chắc là ruồi mẹ ruồi cha
Con cháu, ông bà, chúng cảm ơn anh
Chúng khen anh tốt anh lành
Để cho chúng được nở sinh từng giờ
Ơn này chúng sẽ trả cho
Một trăm chứng bệnh, một lò vi trùng.

YÊN HÒA



Ruồi bay bằng cánh của ruồi
Vi bay bằng cánh tay người vệ sinh.

CHỈ VÌ ĐÊM NGỦ KHÔNG MÀN

Ai nằm cởi áo phơi da
Muối rúc tù và bốn mặt tấn công
Muối mừng, cầm cổ chồng mông
Muối chọc vôi rỗng muối hút máu tươi
No nê, muối hát muối cười
Muối truyền sốt rét cho người phải mang
Chỉ vì đêm ngủ không màn
Ao tù nước đọng quanh làng gáy nên.

NGUYỄN HỒ

TÓM NGAY NÓ LẠI

Con mèo mà trèo cây cau
Hỏi thăm chủ chuột đi đâu vắng nhà
— Chủ chuột vừa mới đi xa
Mang trùng dịch hạch xuống nhà bà con
Con mèo núp bụi khoai môn
Hỏi thăm chủ chuột có còn ở đây?
— Chủ chuột vừa ra lối này
Mang trùng dịch hạch truyền lây xóm làng!
Mèo liền trợn mắt gào vang:
Tóm ngay nó lại mà phang vỡ đầu!

HỒ CƠ



... Xây thành quanh miệng giếng khơi
Không lo nước bẩn khi trời đổ mưa.

(Hò Cò)

CÓ THĂM HỢP TÁC CHÚNG ANH THÌ VÀO

Hỡi cô thắt dải lưng xanh
Có thăm hợp tác chúng anh thì vào.
Vào đây năm đón mười chào
Thăm đồng lúa trĩu, thăm ao cá đầy.
Thăm nơi làm cuộc sửa cây
Chỗ kia bừa cỏ, chỗ này bừa lã.
Thăm nơi gỡ kén, chần tằm
Thoi đưa rộn rã, tơ giăng mịn màng.
Thăm lò kéo mật bên làng
Mùi thơm thơm ngát, ngút ngàn mìa xanh.
Thăm nơi đan thúng đan giành
Nơi khâu nón lá, nơi chằm áo tơ.
Thăm lò nung gạch nung vôi
Gạch hồng vôi trắng ngược xuôi công trường.
Thăm đàn lợn béo trong chuồng
Thăm bờ trồng chuối, thăm vườn trồng cam.
Thăm nơi chần vịt chần ngan
Thăm chuồng gà ấp, thăm đàn gà con.
Thăm trường mới lợp ngói son
Thăm nhà giữ trẻ, trẻ con hát cười.
Tiện chân thăm chỗ vui chơi
Thăm phòng đọc sách, thăm nơi bóng chuyền.
Vào đây vui chị vui em
Uống chén chè mạn ướp sen đầm nhà...

Hợp tác anh đẹp như hoa
Phải đâu phép thánh hay là phép tiên

Vì theo lời Đảng nhủ khuyên
Làm ăn cần kiệm xã viên một lòng.
Cổm thơm rồi lại ngọt hồng
Kiệm cần, chung sức chung lòng dựng xây,
Cho nên trăm giỗi nghìn hay
Trước kia thiếu thốn mà nay mạnh giàu.
Vào thăm, xin chớ thăm lâu
E rồi lại muốn làm dâu nơi này.

HUYỀN TÂM

TIẾNG HÁT MÙA XUÂN

Tập ca dao chọn lọc 1958-1960
của Nhà xuất bản PHỔ THÔNG

In 20.120 cuốn tại Nhà máy in Tiến bộ
175, Đại lộ Nguyễn thái Học, Hà-nội
Khổ 13x19 - Xong ngày 21-1-1961
Số xuất bản: 468 - Số in: 2813
Gửi lưu chiểu tháng 1 năm 1961
Trình bày bìa: NGUYỄN THỌ

Minh họa:

TẠ THÚC BÌNH, NGUYỄN ĐỨC NÙNG
NGUYỄN THỤ, HUY TOÀN
